

Số: 127 /TTr-UBND

Hoàn Lão, ngày 25 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc tiếp nhận và bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn các xã trước sáp nhập
vào kế hoạch đầu tư công trung hạn xã Hoàn Lão giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Hoàn Lão

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh về việc thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Bình năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2443/STC-TH ngày 18/6/2025 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình v/v phương án chuyển tiếp các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công do cấp huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Hoàn Lão về điều chỉnh chủ đầu tư các dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp (nguồn vốn đầu tư công ngân sách cấp xã);

UBND xã Hoàn Lão kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét tiếp nhận và bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn các xã trước sáp nhập vào kế hoạch đầu tư công trung hạn xã Hoàn Lão giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc tiếp nhận, bổ sung kế hoạch

1.1. Nguyên tắc tiếp nhận

- Theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/STC-TH ngày 18/6/2025 của Sở Tài: “Đối với nguồn vốn đầu tư công cấp xã: UBND xã sau sáp nhập điều chỉnh chủ đầu tư dự án của UBND xã trước sáp nhập”, UBND xã Hoàn Lão đã ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 về điều chỉnh chủ đầu tư các dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp (nguồn vốn đầu tư công ngân sách cấp xã), các công trình đầu tư giai đoạn 2021-2025 của các xã trước sáp nhập.

- Thực hiện theo nguyên tắc “tiếp nhận nguyên trạng”: Cơ quan nhận bàn giao kế thừa nguyên trạng chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch vốn thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm bàn giao từ cơ quan cũ.

- Theo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định “Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi sắp xếp thực hiện tiếp nhận toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các xã trước khi sắp xếp”.

(Chi tiết có các Phụ lục 01, 02 kèm theo)

1.2. Nguyên tắc bổ sung

Chỉ bổ sung vào Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 đối với các công trình, dự án do UBND huyện cũ đã bố trí vốn thực hiện đầu tư từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hoặc nguồn cấp trên chuyển giao về.

(Chi tiết có các Phụ lục 03 kèm theo)


2. Kế hoạch vốn tiếp nhận và bổ sung

Tiếp nhận và bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn các xã trước sáp nhập vào kế hoạch đầu tư công trung hạn xã Hoàn Lão giai đoạn 2021-2025 với số tiền: 361.711 triệu đồng.

Trong đó:

- Tiếp nhận kế hoạch đầu tư công của các xã trước sáp nhập: 285.414 triệu đồng.
- Bổ sung từ cấp trên chuyển về: 76.297 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Thành viên UBND;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Văn Tú

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP NGUỒN VỐN CẤP XÃ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 VÀ PHÂN BỐ SUNG TỪ CẤP TRÊN CHUYỂN VỀ

(Kèm theo Tờ trình số *127* /TTr-UBND ngày *25* tháng 7 năm 2025 của UBND xã Hoàn Lão)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Nguồn vốn | Kế hoạch 2021-2025 Hội đồng nhân dân xã giao hàng năm | Kế hoạch 2021-2025 cấp xã đã phân bổ | | | | | Ghi chú | |
|------------|--|---|--------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|----------------|--------------------------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | | | | |
| | | | | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | | Năm 2025 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| | TỔNG CỘNG | 361,711 | 361,711 | 63,865 | 76,407 | 59,611 | 41,045 | 125,236 | |
| A | TIẾP NHẬN TỪ CÁC XÃ | 285,414 | 285,414 | 63,865 | 76,407 | 59,611 | 41,045 | 48,939 | |
| I | Trung Trạch | 83,369 | 83,369 | 15,508 | 15,750 | 23,126 | 13,855 | 15,130 | Chi tiết tại Phụ lục 02 |
| 1 | Nguồn vốn tiền đất | 74,818 | 74,818 | 13,322 | 15,200 | 22,926 | 11,990 | 11,380 | |
| 2 | Nguồn đóng góp | 8,551 | 8,551 | 2,186 | 550 | 200 | 1,865 | 3,750 | |
| 3 | Nguồn khác (tiết kiệm, tăng thu, huyện hỗ trợ) | | | | | | | | |
| II | Hoà Trạch | 14,055 | 14,055 | 2,897 | 2,648 | 2,132 | 2,655 | 3,723 | Chi tiết tại Phụ lục 02 |
| 1 | Nguồn vốn tiền đất | 4,887 | 4,887 | 1,344 | 1,316 | 221 | 806 | 1,200 | |
| 2 | Nguồn đóng góp | 8,045 | 8,045 | 1,553 | 1,332 | 1,911 | 1,849 | 1,400 | |
| 3 | Nguồn khác (tiết kiệm, tăng thu, huyện hỗ trợ) | 1,123 | 1,123 | | | | | 1,123 | |
| III | Tây Trạch | 11,892 | 11,892 | 2,566 | 1,130 | 1,764 | 1,812 | 4,620 | Chi tiết tại Phụ lục 02 |
| 1 | Nguồn vốn tiền đất | 7,696 | 7,696 | 1,770 | 1,126 | 1,275 | 725 | 2,800 | |
| 2 | Nguồn đóng góp | 4,196 | 4,196 | 796 | 4 | 489 | 1,087 | 1,820 | |
| 3 | Nguồn khác (tiết kiệm, tăng thu, huyện hỗ trợ) | | | | | | | | |
| IV | Hoàn Lão | 37,766 | 37,766 | 8,570 | 7,123 | 5,589 | 8,684 | 7,800 | Chi tiết tại Phụ lục 02 |
| 1 | Nguồn vốn tiền đất | 33,559 | 33,559 | 7,935 | 6,993 | 5,468 | 6,763 | 6,400 | |
| 2 | Nguồn đóng góp | 3,407 | 3,407 | 635 | 130 | 121 | 1,921 | 600 | |
| 3 | Nguồn khác (tiết kiệm, tăng thu, huyện hỗ trợ) | | 800 | | | | | 800 | |
| V | Đại Trạch | 138,332 | 138,332 | 34,324 | 49,756 | 27,000 | 14,039 | 17,666 | Chi tiết tại Phụ lục 02 |
| 1 | Nguồn vốn tiền đất | 136,122 | 136,122 | 33,924 | 49,356 | 26,600 | 13,409 | 12,833 | |
| 2 | Nguồn đóng góp | 2,210 | 2,210 | 400 | 400 | 400 | 630 | 380 | |
| 3 | Nguồn khác (tiết kiệm, tăng thu, huyện hỗ trợ) | | | | | | | 4,453 | |
| B | BỔ SUNG TỪ CẤP TRÊN CHUYỂN VỀ | 76,297 | 76,297 | | | | | 76,297 | Chi tiết tại Phụ lục 03 |

**PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ ĐOẠN 2021- 2025**

(Kèm theo Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Hoàn Lão)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|-----------|--|----------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|-------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| | TỔNG CỘNG | | | | | | 558.070 | 404.768 | 285.414 | 236.276 | 236.276 | 49.139 | 48.939 | 200 | 119.351 | |
| II | TRUNG TRẠCH | | | | | | 251.732 | 144.136 | 83.369 | 68.039 | 68.040 | 15.330 | 15.130 | 200 | 60.766 | |
| A | Dự án đã hoàn thành, đã quyết toán (đã đủ vốn hoặc còn thiếu vốn) | | | | | | 131.041 | 58.336 | 52.123 | 49.429 | 49.430 | 2.694 | 2.694 | 0 | 6.213 | |
| 1 | Nâng cấp sân trường Tiểu Học xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 1.500 | 223 | 223 | 223 | 223 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Nhà xe, nhà bảo vệ, rãnh thoát nước Trường THCS Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | 7770198 | | 340 | 318 | 318 | 318 | 318 | | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Nhà chức năng 6 phòng 2 tầng trường TH Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2017 | | | | 5.410 | 460 | 460 | 460 | 460 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Kênh mương tiêu nước từ Thôn 5 về Thôn 6 | Xã Trung Trạch | 2018 | | | | 740 | 64 | 64 | 64 | 64 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Hệ thống kênh mương xã Trung Trạch; Tuyến kênh mương BTXM từ đồng cửa chùng đến đồng giếng xa L=392m; KT 50x60cm | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 559 | 559 | 559 | 559 | 559 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 6 | Hệ thống kênh mương xã Trung Trạch; Tuyến kênh mương BTXM từ đồng Côn Mồm đến đồng Nương Xếp L=520m; KT 50x60cm | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 511 | 511 | 511 | 511 | 511 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 7 | Hệ thống thoát nước: HM gồm 03 cống thoát nước tại thôn 7, thôn 8 | Xã Trung Trạch | | | | | 74 | 66 | 66 | 66 | 66 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 8 | Đường từ chợ Trung Trạch ra biển | Xã Trung Trạch | 2018 | | | | 6.505 | 2.686 | 2.686 | 2.686 | 2.686 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 9 | Đường từ địa Chiếng Rú thôn 6 đến nghĩa địa thôn 7 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2018 | | | | 1.796 | 251 | 251 | 251 | 251 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 10 | Đường giao thông từ cửa cống Hồ Bầu Bàng thôn 1 đi thôn 2 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2018 | | | | 1.941 | 209 | 209 | 209 | 209 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 11 | Đường GTNT tuyến đường cấp phối nội đồng Thôn 7 về nhà ông Hưng T 6 | Xã Trung Trạch | 2018 | | | | 863 | 87 | 87 | 87 | 87 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 12 | Đường giao thông liên thôn xã Trung Trạch; Tuyến đường từ nhà ông Doanh đến công Ruộng nô thôn 7 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2018 | | | | 2.596 | 1.564 | 1.564 | 1.564 | 1.564 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMĐT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|--|----------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|-------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 13 | Đường đê nội đồng và hệ thống thoát nước tuyến từ Cầu ông Thức đến cầu Ông Trị - HM Gồm 01 tuyến đường đất cấp phối vj hệ thống thoát nước | Xã Trung Trạch | 2018 | | | | 490 | 281 | 281 | 281 | 281 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 14 | Đường giao thông liên thôn xã Trung Trạch; Tuyến từ QL1A thôn 8 đi nhà ông Thông thôn 6 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 2.000 | 1.072 | 1.072 | 1.072 | 1.072 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 15 | Đường GTNT xã Trung Trạch; Tuyến đường từ đồng Cựa Phụng đến đồng Bậy Sậy thôn 1 | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 387 | 353 | 353 | 353 | 353 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 16 | Đường GTNT xã Trung Trạch; Tuyến đường từ nhà ông Hoàn đi Trang Trại ông Bồn thôn 2 | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 260 | 260 | 260 | 260 | 260 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 17 | Hệ thống đường GTNT tại thôn 2 xã Trung Trạch; Hạng mục: gồm 03 tuyến đường GTNT và công thoát nước | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 688 | 621 | 621 | 621 | 621 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 18 | Đường GTNT xã Trung Trạch; Tuyến đường phía đông trường dạy nghề thôn 2 | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 786 | 303 | 303 | 303 | 303 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 19 | Hệ thống đường GTNT theo tiêu chí XD NTM xã Trung Trạch; Hạng mục: gồm 04 tuyến đường GTNT và 01 kênh mương thoát nước | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 1.847 | 35 | 35 | 35 | 35 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 20 | Hệ thống đường GTNT tại thôn 6 xã Trung Trạch; Hạng mục: gồm 03 tuyến đường GTNT và công thoát nước | Xã Trung Trạch | 2019 | | 7775985 | 266a/QĐ-UBND xã ngày 14/8/2019 | 971 | 50 | 50 | | 0 | 50 | 50 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 21 | Đường GTNT xã Trung Trạch; Tuyến đường từ nhà văn hoá đi đồng Cồn Côi thôn 7 | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 951 | 192 | 192 | 192 | 192 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 22 | Đường GTNT xã Trung Trạch; Tuyến đường từ nhà ông Lĩnh đến nhà ông Khiêu thôn 8 | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 491 | 88 | 88 | 88 | 88 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 23 | Hệ thống đường GTNT tại thôn 8 xã Trung Trạch; Hạng mục: Gồm 03 tuyến đường GTNT và công thoát nước | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 437 | 182 | 182 | 182 | 183 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 24 | Đường GTNT xã Trung Trạch; Tuyến đường nhà ông Thanh đến đồng Cây Trót thôn 4 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 400 | 316 | 316 | 316 | 316 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMĐT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|---|----------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|-------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 25 | Tuyến đường đất cấp phối nội đồng từ nhà ông Nhân đến nhà ông Vinh thôn 4 | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 453 | 157 | 157 | 157 | 157 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 26 | Hệ thống thoát nước từ nhà ông Long đến đồng Ban Bê thôn 4 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 215 | 102 | 102 | 102 | 102 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 27 | Đường GTNT xã Trung Trạch các tuyến đường GTNT tại Thôn 6, Thôn 8 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 219 | 219 | 219 | 219 | 219 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 28 | Đường GTNT xã Trung Trạch - Tuyến từ chợ Trung Trạch đến nhà ông Tú thôn 4 | Xã Trung Trạch | 2019 | | | | 235 | 242 | 242 | 242 | 242 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 29 | Đường giao thông nông thôn xã Trung Trạch; Tuyến: Từ hồ Bàu Bàng thôn 1 ra biển | Xã Trung Trạch | 2018 | | | | 2.820 | 149 | 149 | 149 | 149 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 30 | Mua sắm, nâng cấp, sửa chữa trường Mầm Non; Tiểu học; THCS (Chưa phân bổ chi tiết từng trường) | Xã Trung Trạch | 2021-2025 | | | 16/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 | 5.000 | 1.603 | 1.603 | 1.261 | 1.261 | 343 | 343 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 31 | Hệ thống đường GTNT và hệ thống thoát nước. Tuyến đường GTNT từ nhà ông Hải đến nhà ông Hiếu thôn 8 | Xã Trung Trạch | 2021 | | | | 553 | 194 | | | | | | | 194 | |
| 32 | Đường GTNT tuyến từ Thôn 6 đến thôn 2 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | 2023 | 7734581 | 3580/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/10/2018 | 9.800 | 1.316 | 1.009 | 909 | 909 | 100 | 100 | | 307 | UBND xã Hoàn Lão |
| 33 | Đường nâng cấp mở rộng từ Nhà ông Tứ đến Bàu Mạ Thôn 4 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2020 | 2023 | 8010447 | 287/QĐ-UBND xã ngày 30/10/2019 | 2.171 | 426 | 426 | 326 | 326 | 100 | 100 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 34 | Tuyến mương thoát nước bằng bê tông xi măng tại cửa ông Hòa thôn 4 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | | | | 17/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 | 400 | 36 | 36 | 36 | 36 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 35 | Đường GTNT xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2022 | 2022 | | 20/NQ-HĐND xã ngày 27/12/2021 | 448 | 448 | | | | | | | 448 | UBND xã Hoàn Lão |
| 36 | Đầu tư hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất ở khu vực thôn 5 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2022 | 2025 | 8009706 | NQ 03/NQ-HĐND ngày 07/5/2022 | 14.995 | 14.995 | 14.995 | 13.915 | 13.915 | 1.080 | 1.080 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|---|----------------|-------------|------------|-------------|---|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|-------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 37 | Nâng cấp trạm truyền thanh có dây đi thôn 8 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2023 | | | 14/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 | 460 | 450 | 450 | 450 | 450 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 38 | Đường nâng cấp mở rộng từ QL1A tới nhà văn hoá thôn 2 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | 7771211 | 03/QĐ-HĐND xã ngày 4/5/2019 | 7.400 | 5.454 | 2.945 | 2.845 | 2.845 | 100 | 100 | | 2.509 | UBND xã Hoàn Lão |
| 39 | Cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị trụ sở UBND xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2022 - 2025 | | | | 2.244 | 3.200 | 2.244 | 2.194 | 2.194 | 50 | 50 | | 956 | UBND xã Hoàn Lão |
| 40 | Cầu Cồn Quyền thôn 3 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | 7767681 | 146a/QĐ-UBND xã ngày 4/5/2019 | 5.575 | 3.632 | 3.632 | 3.579 | 3.579 | 53 | 53 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 41 | Trạm y tế xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2020 | | | 4202/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh | 5.500 | 500 | 500 | 500 | 500 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 42 | Đầu tư hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất ở khu vực trước UBND xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2017 | 2019 | 7734645 | 74/QĐ-CT ngày 18/5/2017 | 2.132 | 1.037 | 1.037 | 1.037 | 1.037 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 43 | Mở rộng mương tiêu từ cống Ruộng Nổ thôn 7 về cầu Nhà Mán thôn 3 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2018 | 2019 | 7722503 | 65/QĐ-UBND xã, ngày 24/4/2018 | 20.600 | 4.992 | 4.822 | 4.746 | 4.746 | 76 | 76 | | 170 | UBND xã Hoàn Lão |
| 44 | Nâng cấp kênh tưới nước từ thôn 1 đi thôn 3 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | 2019 | 7763599 | 93/QĐ-UBND xã, ngày 18/4/2019 | 1.028 | 995 | 801 | 701 | 701 | 100 | 100 | | 194 | UBND xã Hoàn Lão |
| 45 | Đường cửa ông Hòa Thôn 4 - Xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2021 | | | 17/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 | 900 | 822 | 822 | 822 | 822 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 46 | Đường GTNT và kè mương đoạn qua nhà ông Trắc thôn 4 | Xã Trung Trạch | 2019 | | 7767667 | 153/QĐ-UBND xã ngày 7/5/2019 | 3.780 | 2.499 | 1.663 | 1.349 | 1.349 | 314 | 314 | | 836 | UBND xã Hoàn Lão |
| 47 | Nâng cấp, sửa chữa đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2020 - 2022 | | | | 608 | 199 | 199 | 199 | 199 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 48 | Cống Ông Thúc Thôn 3 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | 2022 | 7938067 | 10/QĐ-HĐND xã, ngày 28/10/2019 | 5.000 | 2.363 | 2.363 | 2.335 | 2.335 | 28 | 28 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----------|--|----------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|--------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 49 | Nhà chức năng 6 phòng 2 tầng trường THCS Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | 2021 | 7736000 | 3610/QĐ-UBND tỉnh, ngày 26/10/2018 | 4.800 | 1.508 | 910 | 610 | 610 | 300 | 300 | | 598 | UBND xã Hoàn Lão |
| 50 | Chợ Trung Trạch | Xã Trung Trạch | | | | | 1.162 | 46 | 46 | 46 | 46 | 0 | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| B | Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán | | | | | | 11.914 | 9.997 | 5.345 | 3.695 | 3.695 | 1.650 | 1.450 | 200 | 4.652 | |
| 1 | Hệ thống thoát nước và cây xanh khu vực trước UBND xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | 2021 | 7902986 | 388/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 | 314 | 297 | 297 | 297 | 297 | | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Đường từ Quốc lộ 1A đi biển Trung Trạch, thôn 6,7,8 | Xã Trung Trạch | 2020 | 2025 | 7836366 | 4761/QĐ-UBND huyện, ngày 29/10/2019 | 8.500 | 7.000 | 2.628 | 2.328 | 2.328 | 300 | 300 | | 4.372 | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Nhà văn Hóa thôn 6 | Xã Trung Trạch | 2022 | 2025 | 8109413 | 08/NQ-HĐND xã ngày 31/07/2024 | 1.500 | 1.300 | 1.175 | 425 | 425 | 750 | 550 | 200 | 125 | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Nhà văn Hóa thôn 7 | Xã Trung Trạch | 2022 | 2025 | 8111260 | 08/NQ-HĐND xã ngày 31/07/2024 | 1.600 | 1.400 | 1.245 | 645 | 645 | 600 | 600 | | 155 | UBND xã Hoàn Lão |
| C | Dự án đang triển khai | | | | | | 94.978 | 61.753 | 20.751 | 14.915 | 14.915 | 5.836 | 5.836 | - | 41.002 | UBND xã Hoàn Lão |
| 1 | Trường Mầm Non Trung Trạch; Hạng mục: Kè đá, san lấp mặt bằng, hệ thống thoát nước, hạ tầng kỹ thuật | Xã Trung Trạch | 2018 | | 7734643 | 145b/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 | 5.930 | 5.930 | 1.600 | 700 | 700 | 900 | 900 | | 4.330 | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Nhà lớp học 10 phòng 2 tầng trường mầm non Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2018 | 2025 | 7743946 | 2684/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND huyện | 9.999 | 9.299 | 4.596 | 1.760 | 1.760 | 2.836 | 2.836 | | 4.703 | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Nhà chức năng trường Mầm Non Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2018 | | 7717655 | 104a/QĐ-UBND ngày 8/10/2018 | 3.692 | 3.192 | 891 | 91 | 91 | 800 | 800 | | 2.301 | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Công, hàng rào, nhà bếp và các công trình phụ trợ Trường mầm non Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2020 | | 8013485 | 337/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 | 7.000 | 7.000 | 1.320 | 420 | 420 | 900 | 900 | | 5.680 | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Tuyến đường từ hồi nhà ông Lưu đến nhà ông Hiền thôn 8 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | 7772495 | BCKT số 243/QĐ-UBND xã, ngày 30/7/2019 | 1.257 | 1.257 | 300 | 200 | 200 | 100 | 100 | | 957 | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----------|---|----------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|--------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 6 | Đường giao thông từ thôn 5 đi thôn 7, xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | 7797960 | BCKTKT số 346/QĐ-UBND xã ngày 31/10/2019 | 5.800 | 5.800 | 1.684 | 1.584 | 1.584 | 100 | 100 | | 4.116 | UBND xã Hoàn Lão |
| 7 | Hạ tầng kỹ thuật nối quy hoạch khu vực phía đông ngã 3 Hoàn Lão ra Biển Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2019 | | 7774380 | 3856/QĐ-UBND tỉnh, ngày 31/10/2018 | 48.800 | 18.775 | 9.138 | 9.038 | 9.038 | 100 | 100 | | 9.637 | UBND xã Hoàn Lão |
| 8 | Đường nối tiếp từ trường dạy nghề ra biển Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2020 | 2024 | 7802791 | 11/QĐ-TTHĐND xã, ngày 28/10/2019 | 12.500 | 10.500 | 1.222 | 1.122 | 1.122 | 100 | 100 | | 9.278 | UBND xã Hoàn Lão |
| D | Dự án chuẩn bị đầu tư | | | | | | 13.800 | 14.050 | 5.150 | 0 | 0 | 5.150 | 5.150 | 0 | 8.900 | UBND xã Hoàn Lão |
| 1 | Khắc phục khẩn cấp đường và cống ra đồng bà Huỳnh thôn 4 | Xã Trung Trạch | 2025 | 2027 | | NQ 16/NQ-HĐND, ngày 25/12/2024 | 500 | 500 | 500 | | 0 | 500 | 500 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Nâng cấp, sửa chữa đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2.024 | | | 09/NQ-HĐND ngày 31/07/2024 | 200 | 50 | 50 | | 0 | 50 | 50 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 2 | Xã Trung Trạch | 2022-2025 | | | 16/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 | 1.600 | 1.600 | 850 | | 0 | 850 | 850 | | 750 | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 3 | Xã Trung Trạch | 2022-2025 | | | 16/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 | 1.700 | 1.700 | 650 | | 0 | 650 | 650 | | 1.050 | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 4 | Xã Trung Trạch | 2022-2025 | | | 16/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 | 2.500 | 2.500 | 850 | | 0 | 850 | 850 | | 1.650 | UBND xã Hoàn Lão |
| 6 | Nhà văn Hóa thôn 5 | Xã Trung Trạch | 2022-2025 | | | | 1.500 | 1.500 | | | 0 | 0 | | | 1.500 | UBND xã Hoàn Lão |
| 7 | Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 8 | Xã Trung Trạch | 2022-2025 | | | 16/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 | 3.200 | 3.200 | 1.450 | | 0 | 1.450 | 1.450 | | 1.750 | UBND xã Hoàn Lão |
| 8 | Đầu tư hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất ở khu vực Cồn Quyển thôn 3 xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2022-2025 | | | 14/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 | 1.500 | 1.500 | | | 0 | 0 | | | 1.500 | UBND xã Hoàn Lão |
| 9 | Quy hoạch chi tiết khu nghĩa địa xã Trung Trạch | Xã Trung Trạch | 2023 | 2025 | | 14/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 | 100 | 800 | 100 | | | 100 | 100 | | 700 | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|-----------|---|----------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|--------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 10 | Công tác trích đo, kiểm đếm, hỗ trợ bồi thường GPMB, cắm mốc phân lô | Xã Trung Trạch | 2024 | 2025 | | 13/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 | 1.000 | 700 | 700 | | | 700 | 700 | | 0 | |
| II | Xã Hòa Trạch | | | | | | 32.421 | 18.163 | 14.055 | 10.332 | 10.332 | 3.723 | 3.723 | - | 4.108 | |
| a | Dự án đã hoàn thành, đã quyết toán (đã đủ vốn hoặc còn thiếu vốn) | | | | | | 20.587 | 12.579 | 9.963 | 8.841 | 8.841 | 1.122 | 1.122 | 0 | 2.616 | |
| 1 | Đường GTNT thôn Dải, tuyến từ nhà anh Cảnh đến nhà chị Tuyết xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2021 | 7913825 | Số 370/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 | 200 | 200 | 200 | 200 | 200 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Trường Mầm Non 4 phòng 2 tầng xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2018 | 2018 | 7629418 | Số 5739/QĐ-UBND ngày 30/10/2025; 1378/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 | 3.191 | 370 | | | | | | | 370 | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Công hàng rào Trường THCS Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2018 | 2018 | | Số 80/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 | 358 | 358 | | | | | | | 358 | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Đường GTNT thôn Sen, Tuyến 1. Từ nhà ông Huệ đến nhà ông Tuấn, Tuyến 2. Từ đường GTNT đến đường IFAC, tuyến 3. Từ đường GTNT đến nhà ông Luân | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2021 | 7913826 | Số 371/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 | 525 | 525 | 525 | 525 | 525 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Đường GTNT thôn Hồ, Tuyến 1. Từ nhà ông Diên đến nhà ông Cà, Tuyến 2. Từ nhà ông Tiên đến nhà ông Tuyên, tuyến 3. Từ nhà ông Lanh đến nhà ông Đầu | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2021 | 7913025 | Số 07/QĐ-BQL ngày 10/8/2021 | 641 | 641 | 641 | 641 | 641 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 6 | Đường GTNT thôn Bàng xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2021 | 7921140 | Số 513/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 | 763 | 363 | 363 | 363 | 363 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 7 | Hệ thống đường GTNT xã Hòa Trạch. Hạng mục: San lấp các trục đường khu vực phi trên Trụ sở UBND xã | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2021 | | 21/QĐ-UBND ngày 10/1/2021 | 161 | 161 | | | | 0 | | | 161 | UBND xã Hoàn Lão |
| 8 | Đường vào nghĩa trang xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2021 | | 15/QĐ-UBND ngày 08/1/2021 | 300 | 300 | | | | 0 | | | 300 | UBND xã Hoàn Lão |
| 9 | Đường liên xã Nam Trạch đi Tây Trạch qua xã Hòa Trạch (Từ NVH thôn Sen đi ngã ba đường IFAC thôn Cà) | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2022 | 7884600 | 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 | 974 | 174 | 174 | 174 | 174 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 10 | Đường giao thông từ ngã ba đường IFAC thôn Cà đi hướng đường HCM | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2022 | 7887753 | 40/QĐ-UBND ngày 22/3/2020 | 1.700 | 183 | 183 | 97 | 97 | 86 | 86 | | | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|--|--------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|-------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 11 | Kênh mương tưới tiêu đầu nguồn thôn Hồ | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2022 | 7890194 | Số 116/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 | 1.042 | 1.042 | 1.042 | 1.042 | 1.042 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 12 | Cải tạo, sửa chữa nhà cấp 4 và sân trường tiểu học Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2022 | 7919576 | 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 | 508 | 508 | 508 | 490 | 490 | 18 | 18 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 13 | Xây dựng hệ thống đài truyền thanh xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2022 | 7896645 | 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 | 542 | 542 | 542 | 542 | 542 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 14 | Kiên cố hóa đường giao thông nông thôn thôn Cà, xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2022 | 7971337 | Số 03/QĐ-BQL ngày 29/8/2022 | 893 | 893 | 661 | 561 | 561 | 100 | 100 | | 232 | UBND xã Hoàn Lão |
| 15 | Đường GTNT theo tiêu chí XDNTM, Hạng mục đường GTNT thôn Dài | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2022 | 7965956 | Số 310/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 | 569 | 569 | 569 | 569 | 569 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 16 | Nâng cấp và mở rộng tuyến đường từ Ngã ba thôn Hồ đi UBND xã (giai đoạn 1) | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2022 | 7946893 | QĐ 114 ngày 08/3/2022 | 503 | 500 | 438 | 372 | 372 | 66 | 66 | | 62 | UBND xã Hoàn Lão |
| 17 | Nâng cấp và mở rộng tuyến đường từ Ngã ba thôn Hồ đi Công ty Trường Phiêm | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2022 | 7946895 | QĐ 112 ngày 08/3/2022 | 620 | 620 | 620 | 197 | 197 | 423 | 423 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 18 | Nâng cấp và mở rộng tuyến đường từ Trường Tiểu học đi quán ông Triều | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2022 | 7946892 | QĐ 113 ngày 08/3/2022 | 900 | 900 | 84 | | | 84 | 84 | | 816 | UBND xã Hoàn Lão |
| 19 | Sửa chữa mặt đường liên xã từ nhà văn hóa thôn Sen đi tỉnh lộ 556 | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2022 | 7946894 | QĐ 115 ngày 08/3/2022 | 499 | 496 | 496 | 361 | 361 | 135 | 135 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 20 | Đường từ sân bóng đi ngã ba thôn Cà | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2022 | 7955692 | 140/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 | 600 | 300 | 300 | 227 | 227 | 73 | 73 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 21 | Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh trạm y tế | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2022 | 7965957 | 140/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 | 84,39 | 84,00 | 84 | 84 | 84 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 22 | 02 tuyến đường Trước trụ sở UBND xã | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2022 | 7964533 | 20/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 | 350 | 350 | 33 | | | 33 | 33 | | 317 | UBND xã Hoàn Lão |
| 23 | Đường GTNT thôn Sen theo tiêu chí XDNTM | Xã Hòa Trạch | 2023 | 2023 | 8041479 | 06/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 | 442 | 442 | 442 | 442 | 442 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 24 | Đường GTNT thôn Hồ theo tiêu chí XDNTM | Xã Hòa Trạch | 2023 | 2023 | 8041474 | 06/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 | 494 | 494 | 494 | 494 | 494 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 25 | Nhà văn hóa thôn Bàng xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2023 | 2024 | 8055294 | 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/8/2023 | 1.697 | 567 | 567 | 567 | 567 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư | |
|------------|---|--------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|--------------|----------------|--|------------------|--|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | Trong đó | | | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | |
| 26 | Nhà văn hóa thôn Hòa Đồng xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2023 | 2024 | 8056401 | 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 | 1.297 | 263 | 263 | 263 | 263 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão | |
| 27 | Sửa chữa các phòng học, phòng chức năng trường THCS Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2024 | 2024 | 8095032 | NQ 04/NQ-HĐND ngày 17/5/2024 | 600 | 600 | 600 | 600 | 600 | 0 | | | | UBND xã Hoàn Lão | |
| 28 | Quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/5.000 | Xã Hòa Trạch | 2024 | 2025 | 8122338 | 09/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 | 134 | 134 | 134 | 30 | 30 | 105 | 105 | | | UBND xã Hoàn Lão | |
| b | Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán | | | | | | | 5.034 | 834 | 651 | 176 | 176 | 475 | 475 | - | 183 | |
| 1 | Công Cây Gạo xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2021 | 2022 | 7897238 | 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 | 2.847 | 347 | 176 | 176 | 176 | | | | 171 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 2 | Đường giao thông từ ngã ba đường IFAC(thôn Cà) đi hướng đường HCM(GĐ2) | Xã Hòa Trạch | 2022 | 2024 | 8008456 | 09/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 | 2.187 | 487 | 475 | | | 475 | 475 | | 12 | UBND xã Hoàn Lão | |
| c | Dự án đang triển khai | | | | | | | 6.800 | 4.750 | 3.441 | 1.315 | 1.315 | 2.126 | 2.126 | - | 1.309 | |
| 1 | Nhà văn hóa thôn Hồ xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2024 | | 8092307 | NQ 08/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 | 1.600 | 1.088 | 1.032 | 350 | 350 | 682 | 682 | | 56 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 2 | Nhà văn hóa thôn Dài xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2024 | | 8095034 | NQ 08/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 | 1.600 | 1.086 | 590 | 250 | 250 | 340 | 340 | | 496 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 3 | Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Cà xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2024 | | 8099736 | NQ 03/NQ-HĐND ngày 17/5/2024 | 2.000 | 1.488 | 1.184 | 465 | 465 | 719 | 719 | | 304 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 4 | Nhà văn hóa thôn Sen xã Hòa Trạch | Xã Hòa Trạch | 2024 | | 8099737 | NQ 08/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 | 1.600 | 1.088 | 635 | 250 | 250 | 385 | 385 | | 453 | UBND xã Hoàn Lão | |
| III | Tây Trạch | | | | | | | 14.694 | 13.700 | 11.892 | 7.273 | 7.273 | 4.620 | 4.620 | - | 1.807 | |
| a | Dự án đã hoàn thành, đã quyết toán (đã đủ vốn hoặc còn thiếu vốn) | | | | | | | 9.627 | 8.488 | 8.487 | 6.471 | 6.471 | 2.017 | 2.017 | 0 | (0) | |
| 1 | Nâng cấp tuyến kênh mương Đồng Hai đi Bầu Ét | Xã Tây Trạch | 2021 | 2021 | 7890195 | Số:195/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 | 1.135 | 677 | 677 | 219 | 219 | 458 | 458 | | | UBND xã Hoàn Lão | |
| 2 | Hệ thống kênh mương Bầu Lau - Nội Tiêu xã Tây Trạch | Tây Trạch | 2022 | 2022 | 7863985 | Quyết định số 4985/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 | 1.151 | 1.151 | 1.151 | 1.110 | 1.110 | 41 | 41 | | | UBND xã Hoàn Lão | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTDT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|---|--------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|-------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 3 | Sửa chữa, khắc phục tuyến kênh mương nội đồng | Xã Tây Trạch | 2021 | 2021 | 7885191 | Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 | 687 | 687 | 687 | 687 | 687 | | | | (0) | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Sửa chữa dây nhà lớp học trường THCS Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2021 | 2021 | 7961519 | Quyết định Số:450/QĐ-UBND ngày 15/06/2021 | 397 | 397 | 397 | 397 | 397 | | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Sửa chữa, nâng cấp các hạng mục và mua sắm trang thiết bị trường THCS, trường tiểu học, trường Mầm non, trạm y tế, trụ sở UBND, đường GTNT xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2021 | 2021 | 7810490 | Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 | 276 | 276 | 276 | 276 | 276 | | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 6 | Kênh mương nội đồng (Đoạn từ Lòi Nành - Bầu É) xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2022 | 2022 | 7957036 | NQ 01/NQ-HĐND ngày 11/4/2022 | 1.173 | 1.173 | 1.173 | 556 | 556 | 617 | 617 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 7 | Tuyến kênh mương Mã Ka thôn Rẫy | Tây Trạch | 2023 | 2024 | 8046596 | Quyết định số 5572/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 | 462 | 200 | 200 | | | 200 | 200 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 8 | Tạo quỹ đất ở tại khu vực Cồn chung thôn Mít, xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2023 | 2023 | 7982740 | Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 | 1.691 | 1.691 | 1.691 | 1.691 | 1.691 | | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 9 | Tạo quỹ đất ở tại khu vực Trạm y tế thôn Mít, xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2023 | 2024 | 8062818 | Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 | 844 | 844 | 844 | 844 | 844 | | | | (0) | UBND xã Hoàn Lão |
| 10 | Sửa chữa, nâng cấp các HM và mua sắm tài sản phục vụ hoạt động các đơn vị trường THCS, trường TH, trường Mầm non, Trụ sở UBND năm 2023 | Xã Tây Trạch | 2023 | 2023 | 8032723 | Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 | 250 | 250 | 250 | 250 | 250 | | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 11 | Thiết bị phục vụ dạy và học của trường TH và THCS Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2023 | 2023 | 8071260 | Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2023 | 145 | 145 | 145 | 145 | 145 | | | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 12 | Sân trường Tiểu học Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2024 | 2024 | 7999665 | Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2023 | 149 | 149 | 149 | 149 | 149 | | | | | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----------|---|--------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|--------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 13 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá thôn Võ Thuận 1 xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2024 | 2025 | 8120597 | NQ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09/7/2024 của HĐND xã | 300 | 160 | 160 | | | 160 | 160 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 14 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá thôn Võ Thuận 2 xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2024 | 2025 | 8099273 | NQ 09/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND xã | 300 | 160 | 160 | 147 | 147 | 13 | 13 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 15 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá thôn Võ Thuận 3 xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2024 | 2025 | 8099272 | 05/NQ-HĐND ngày 09/7/2024 | 320 | 180 | 180 | | | 180 | 180 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 16 | Lập quy hoạch chung xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2024-2025 | 2025 | 8122337 | 09/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 | 348 | 348 | 348 | | | 348 | 348 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| <i>b</i> | <i>Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán</i> | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>c</i> | <i>Dự án đang triển khai</i> | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | 490 | 490 | 490 | 0 | 0 | 490 | 490 | | | - |
| 1 | Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị ban nhân dân xã | Xã Tây Trạch | 2025 | | | 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 | 370 | 370 | 370 | | | 370 | 370 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Mua sắm, sửa chữa Trường THCS, Tiểu học, Mầm non, trạm y tế xã | Xã Tây Trạch | 2025 | | | 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 | 120 | 120 | 120 | | | 120 | 120 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| <i>d</i> | <i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i> | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | 5.067 | 4.722 | 2.915 | 802 | 802 | 2.113 | 2.113 | | | 1.807 |
| 1 | Xây dựng tường rào trường Trung học cơ sở xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2025 | | | 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 | 990 | 990 | 990 | 802 | 802 | 188 | 188 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Xây dựng nhà văn hóa thôn Cồn Mít xã Tây Trạch | | 2025 | | | 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 | 1.700 | 1.355 | 61 | | | 61 | 61 | 1.294 | | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Đường GTNT tuyến thôn Cồn Mít đi khu tái định cư | | 2025 | | | 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 | 700 | 700 | 187 | | | 187 | 187 | 513 | | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Tạo quỹ đất ở khu vực Đồng cầu thôn Võ Thuận 3 | Xã Tây Trạch | 2025-2027 | | | 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 | 800 | 800 | 800 | | | 800 | 800 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Tạo quỹ đất ở khu vực Lòai đầu Thôn Làng | Xã Tây Trạch | 2025-2027 | | | 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 | 600 | 600 | 600 | | | 600 | 600 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| 6 | Đo đạc, đăng ký đất đai lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận QSDĐ | Xã Tây Trạch | 2025 | | | 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 | 140 | 140 | 140 | | | 140 | 140 | | | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTDT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|---|--------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|--------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 7 | Lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn xã Tây Trạch | Xã Tây Trạch | 2025 | | | 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 | 137 | 137 | 137 | | | 137 | 137 | | | UBND xã Hoàn Lão |
| IV | Thị trấn Hoàn Lão | | | | | | 85.801 | 61.805 | 37.766 | 29.966 | 29.966 | 7.800 | 7.800 | - | 24.039 | |
| a | <i>Dự án đã hoàn thành, đã quyết toán (đã đủ vốn hoặc còn thiếu vốn)</i> | | | | | | <i>42.290</i> | <i>30.890</i> | <i>24.158</i> | <i>18.858</i> | <i>18.858</i> | <i>5.300</i> | <i>5.300</i> | <i>0</i> | <i>6.732</i> | |
| 1 | Sửa chữa nâng cấp trường TH Hoàn Trạch | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7906684 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 | 1.100 | 1.100 | 1.100 | 1.100 | 1.100 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Sửa chữa các phòng học + sơn trường MN Hoàn Trạch | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7901692 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 | 1.100 | 1.100 | 1.100 | 1.100 | 1.100 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Sửa chữa mái tôn + sơn tường+ thay thế cửa trường THCS Hoàn Trạch. | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7906686 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Sửa chữa khối nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và khối nhà hiệu bộ trường THCS Quách Xuân Kỳ | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 | 1.200 | 400 | 400 | 400 | 400 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Sân bê tông , cột cờ, bồn hoa trường THCS Quach Xuân Kỳ | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7903230 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 | 400 | 400 | 400 | 400 | 400 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 6 | Nâng cấp khuôn viên và thiết bị trường Tiểu học số 2 Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2021 | 2025 | 7941652 | số 13/NQ-HĐND ngày 18/06/2021 | 400 | 400 | 400 | 400 | 400 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 7 | Nâng cấp khuôn viên trường Tiểu học Hoàn Trạch, thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2021 | 2024 | 7945076 | số 13/NQ-HĐND ngày 18/06/2021 | 600 | 600 | 600 | 600 | 600 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 8 | Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục tại trường Mầm non số 1 Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2021 | 2025 | 7918986 | số 13/NQ-HĐND ngày 18/06/2021 | 600 | 600 | 600 | 600 | 600 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 9 | Nâng cấp, sửa chữa trường Mầm non Hoàn Trạch | Hoàn Lão | 2022 | 2026 | 7901690 | số 13/NQ-HĐND ngày 18/06/2021 | 770 | 370 | 370 | 370 | 370 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 10 | Xây dựng khu vận động thể dục, thể thao Trường Tiểu học Hoàn Trạch | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7909847 | số 13/NQ-HĐND ngày 18/06/2021 | 900 | 900 | 900 | 900 | 900 | - | - | - | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 11 | Nhà bếp ăn bán trú trường Tiểu học số 2 Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7928111 | số 13/NQ-HĐND ngày 18/06/2021 | 1.587 | 1.587 | 1.580 | 1.530 | 1.530 | 50 | 50 | - | 7 | UBND xã Hoàn Lão |
| 12 | Đầu nối các tuyến đường vào đường GTNT mới thôn 7 thôn 8 | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7903851 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 | 1.190 | 1.190 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | - | - | - | 190 | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMBT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|--|-------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|-------------|----------------|--|------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMBT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 13 | Công, hàng rào, khuôn viên trường Tiểu học số 2 Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2022 | 2022 | 7966829 | số 32/NQ-HĐND ngày 10/06/2022 | 757 | 257 | 257 | 100 | 100 | 157 | 157 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 14 | Nâng cấp hệ thống đường, hệ thống thoát nước đường Bà Triệu | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7948957 | số 20/NQ-HĐND ngày 18/08/2021 | 4.410 | 4.410 | 3.099 | 2.149 | 2.149 | 950 | 950 | 1.311 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 15 | Đường từ tỉnh lộ 561 đi đường Cao Bá Quát | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7894788 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 | 1.619 | 1.219 | 910 | 807 | 807 | 103 | 103 | 309 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 16 | Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường thôn 3, thôn 4 thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2021 | 2021 | 7921984 | số 20/NQ-HĐND ngày 18/08/2021 | 1.140 | 540 | 540 | 414 | 414 | 126 | 126 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 17 | Cải tạo đường nội thị thôn 4, thôn 5 thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2021 | 2022 | 7955189 | số 26/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 | 1.140 | 1.140 | 535 | 335 | 335 | 200 | 200 | 605 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 18 | Nâng cấp đường, hệ thống thoát nước đường Trần Nhật duật TK5 | Hoàn Lão | 2022 | 2023 | 7952095 | số 26/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 | 1.189 | 189 | 189 | - | - | 189 | 189 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 19 | Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Bình Trọng, đường Tân Đà thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2022 | 2023 | 7983685 | số 33/NQ-HĐND ngày 10/06/2022 | 1.040 | 590 | 590 | 352 | 352 | 238 | 238 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 20 | Điện chiếu sáng các tuyến đường nội thị thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2022 | 2022 | 7967670 | số 33/NQ-HĐND ngày 10/06/2022 | 832 | 332 | 247 | 104 | 104 | 143 | 143 | 85 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 21 | Nâng cấp tuyến đường Phong Nha - Thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2023 | 2025 | 8046600 | số 50/NQ-HĐND ngày 30/06/2023 | 1.170 | 470 | 207 | 100 | 100 | 107 | 107 | 263 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 22 | Đường giao thông xung quanh nghĩa trang thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2023 | 2025 | 8042705 | số 50/NQ-HĐND ngày 30/06/2023 | 1.147 | 247 | 247 | 97 | 97 | 150 | 150 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 23 | Gắn biển tên nhà, đường phố, chính trang đô thị GĐ1 | Hoàn Lão | 2021 | 2025 | 8078425 | số 60/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 | 399 | 399 | 399 | 199 | 199 | 200 | 200 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 24 | Xây dựng nhà văn hóa tiểu khu 4 | Hoàn Lão | 2023 | 2025 | 8069257 | số 50/NQ-HĐND ngày 30/06/2023 | 1.600 | 1.325 | 1.325 | 1.175 | 1.175 | 150 | 150 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 25 | Xây dựng nhà văn hóa tiểu khu 10 | Hoàn Lão | 2023 | 2025 | 8093260 | số 50/NQ-HĐND ngày 30/06/2023 | 1.900 | 1.625 | 1.625 | 975 | 975 | 650 | 650 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 26 | Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa tiểu khu 2 | Hoàn Lão | 2023 | 2025 | 8087978 | số 50/NQ-HĐND ngày 30/06/2023 | 300 | 200 | 30 | - | - | 30 | 30 | 170 | UBND xã Hoàn Lão | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----------|--|-------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|--------------|----------------|--|-------------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 27 | San sửa mặt bằng tạo quỹ đất các dự án trên địa bàn thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2024 | 2024 | 8112050 | số 60/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 | 463 | 463 | 150 | 0 | | 150 | 150 | | 313 | UBND xã Hoàn Lão |
| 28 | Sửa chữa đường Trần Quốc Toản thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2024 | 2025 | 8079013 | số 60/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 | 1.894 | 294 | 200 | - | | 200 | 200 | | 94 | UBND xã Hoàn Lão |
| 29 | Nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục các Trường học trên địa bàn Thị trấn Hoàn Lão (Giai đoạn 1) | Hoàn Lão | 2023 | 2024 | 8020983 | số 26/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 | 997 | 997 | 997 | 647 | 647 | 350 | 350 | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 30 | Tuyến đường Nguyễn Việt Cù đi đường Bà Triệu | Hoàn Lão | 2025 | 2025 | 8105265 | số 66/NQ-HĐND ngày 26/06/2024 | 1.000 | 100 | 50 | - | | 50 | 50 | | 50 | UBND xã Hoàn Lão |
| 31 | Đường GTNT thị trấn Hoàn Lão năm 2024 | Hoàn Lão | 2024 | 2024 | 8121589 | số 60/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 | 150 | 150 | 150 | - | - | 150 | 150 | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 32 | Tạo quỹ đất Bắc Hồ còn Sãi | Hoàn Lão | 2025 | 2.025 | 7905468 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 | 5.000 | 5.000 | 2.004 | 2.004 | 2.004 | - | - | | 2.996 | UBND xã Hoàn Lão |
| 33 | Tuyến đường nội đồng từ Tổ dân phố 9 đến Cổng 5 xã Hải Phú | Hoàn Lão | 2024 | 2025 | 8100170 | số 66/NQ-HĐND ngày 26/06/2024 | 2.496 | 496 | 157 | - | | 157 | 157 | | 339 | UBND xã Hoàn Lão |
| 34 | Hoàn thiện hạ tầng đô thị thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2025 | 2025 | 8152678 | 140/QĐ-UBND ngày 15/05/2025 | 800 | 800 | 800 | - | | 800 | 800 | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| b | Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán | | | | | | 4.328 | 2.362 | 400 | 200 | 200 | 200 | 200 | 0 | 1.962 | |
| 1 | Nâng cấp hệ thống đường, hệ thống thoát nước đường Trần Nhân Tông | Hoàn Lão | 2021- | 2022 | 7937107 | số 20/NQ-HĐND ngày 18/08/2021 | 4.245 | 2.362 | 400 | 200 | 200 | 200 | 200 | | 1.962 | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Tư vấn định giá đất cụ thể để phục vụ phân lô đất phía Đông hồ Côn Sãi, thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2023 | 2023 | | 1872/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 | 83 | 83 | | | | | | | 83 | UBND xã Hoàn Lão |
| c | Dự án đang triển khai | | | | | | 39.183 | 28.553 | 13.208 | 10.908 | 10.908 | 2.300 | 2.300 | 0 | 15.345 | UBND xã Hoàn Lão |
| 1 | Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học số 2 Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2021 | 2022 | 7942124 | số 12/NQ-HĐND ngày 18/06/2021 | 7.586 | 4.986 | 2.538 | 1.938 | 1.938 | 600 | 600 | | 2.448 | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Đường giao thông nội thị khu vực thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 2 | Hoàn Lão | 2021- | | 7887345 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 | 7.306 | 7.306 | 6.073 | 5.773 | 5.773 | 300 | 300 | | 1.233 | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Nâng cấp các tuyến đường ngập lụt TK 3, TK4 thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2021- | | 7888965 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 | 8.000 | 4.600 | 2.019 | 1.819 | 1.819 | 200 | 200 | | 2.581 | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|--|-------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|---------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 4 | Đường từ TK 8 đi khu sản xuất | Hoàn Lão | 2021- | 2021 | 7952094 | số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 | 1.781 | 1.781 | 203 | 103 | 103 | 100 | 100 | | 1.578 | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Mở rộng , nâng cấp hệ thống đường Trung tâm (từ thôn 1 đến thôn 8) | Hoàn Lão | 2021 | 2025 | 7946935 | số 26/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 | 5.000 | 5.000 | 1.175 | 875 | 875 | 300 | 300 | | 3.825 | UBND xã Hoàn Lão |
| 6 | Nhà chức năng trường THCS số 1 Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2023 | 2023 | 8003530 | số 41/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 | 4.500 | 2.132 | 200 | - | - | 200 | 200 | | 1.932 | UBND xã Hoàn Lão |
| 7 | Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, TT Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình | Hoàn Lão | 2023 | 2023 | 8054817 | số 52/NQ-HĐND ngày 30/06/2023 | 5.010 | 2.748 | 1.000 | 400 | 400 | 600 | 600 | | 1.748 | UBND xã Hoàn Lão |
| V | ĐẠI TRẠCH | | | | | | 173.422 | 166.964 | 138.332 | 120.666 | 120.666 | 17.666 | 17.666 | - | 28.631 | |
| a | <i>Dự án đã hoàn thành, đã quyết toán (đã đủ vốn hoặc còn thiếu vốn)</i> | | | | | | <i>101.530</i> | <i>98.561</i> | <i>97.863</i> | <i>91.597</i> | <i>91.597</i> | <i>6.266</i> | <i>6.266</i> | <i>0</i> | <i>697</i> | |
| 1 | Trường mầm non Phúc Lý | Đại Trạch | 2020 | 2021 | 7822535 | 155/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 | 5.644 | 5.644 | 5.395 | 5.395 | 5.395 | | | | 249 | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Xây dựng hệ thống điện đường tỉnh lộ 566 giai đoạn 2 | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7929305 | 1049/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 | 3.750 | 3.750 | 3.747 | 3.747 | 3.747 | | | | 3 | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Cống tiêu Bầu Dài thôn Đại Nam 1, xã Đại Trạch | Đại Trạch | 2021 | 2021 | 7888266 | 73/QĐ-UBND ngày 03/03/2021 | 800 | 800 | 800 | 800 | 800 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Xây dựng hệ thống Điện đường tỉnh lộ 566 | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7897237 | 299/QĐ-UBND ngày 12/05/2021 | 6.000 | 6.000 | 6.000 | 6.000 | 6.000 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Đường GTND tuyến Bãi Bãi thôn Đại Nam I - Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch | Đại Trạch | 2021 | 2021 | 7901688 | | 1.491 | 1.491 | 1.491 | 1.491 | 1.491 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 6 | Đường giao thông vùng đồi tuyến Nương Lái đi Rú Cựa, thôn Đại Nam 2 | Đại Trạch | 2021 | 2021 | 7910401 | 541/QĐ-UBND ngày 26/07/2021 | 700 | 700 | 700 | 700 | 700 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 7 | Nhà chức năng và hàng rào + Nhà vệ sinh Trường tiểu học số 1 Đại Trạch | Đại Trạch | 2021 | 2023 | 7911469 | | 7.645 | 7.645 | 7.645 | 7.645 | 7.645 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 8 | Đường tỉnh lộ 566 đi Cồn Dưa thôn Phúc Tự Đông | Đại Trạch | 09/2021 | 04/2022 | 7918995 | | 824 | 824 | 824 | 824 | 824 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 9 | Nhà vệ sinh các thôn, xã Đại Trạch | Đại Trạch | 11/2020 | 11/2021 | 7920051 | 153/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 | 915 | 915 | 915 | 915 | 915 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 10 | Mương thoát nước xóm 8 và xóm 11 thôn Phúc Tự Tây | Đại Trạch | 10/2021 | 12/2021 | 7920052 | | 1.071 | 1.071 | 1.071 | 1.071 | 1.071 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 11 | Đường Nương Lái đi đường vùng đồi liên thôn - Chương 800 - | Đại Trạch | 10/2021 | 12/2021 | 7923163 | | 860 | 860 | 860 | 860 | 860 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMBT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|---|-------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|-------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 12 | Mương thoát nước từ Ông Hán đến đường 566 thôn Đông Bắc - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7926475 | | 960 | 960 | 960 | 960 | 960 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 13 | Mương thoát nước từ Ông Kim đi Bà Thu thôn Phương hạ - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7926626 | | 1.060 | 1.060 | 1.060 | 1.060 | 1.060 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 14 | Mương thoát nước từ Ông Lành đi Bà Miên thôn Phương Hạ - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7926627 | | 439 | 439 | 439 | 439 | 439 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 15 | Sân thể dục Trường TH số 1 Đại Trạch - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7928735 | | 1.207 | 1.207 | 1.207 | 1.207 | 1.207 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 16 | Xây dựng hệ thống Điện đường tỉnh lộ 566 giai đoạn 2 - Chương 800 - | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7929305 | 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 3.747 | 3.747 | 3.747 | 3.747 | 3.747 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 17 | Sửa chữa Hệ thống kính chắn gió, vách ngăn Trường MN Phúc Lý - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2021 | 7930886 | | 260 | 260 | 260 | 260 | 260 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 18 | Hàng rào sân trường Trường THCS Đại Trạch - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7929119 | | 1.100 | 1.100 | 1.100 | 1.100 | 1.100 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 19 | Sửa chữa cơ sở vật chất trường THCS Đại Trạch, xã Đại Trạch - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7929934 | | 1.500 | 1.500 | 1.500 | 1.500 | 1.500 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 20 | Nâng cấp đường, làm rãnh thoát nước từ cổng làng thôn PTĐ đi Trường TH số 2 - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7930885 | | 5.500 | 5.500 | 5.500 | 5.500 | 5.500 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 21 | Nâng cấp sửa chữa đường 566 đi Trường THCS - Đường 566 đi Trường TH số 1 Đại Trạch - Chương 800 - | Đại Trạch | 2022 | 2023 | 7937507 | | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 22 | Nâng cấp hệ thống truyền thanh các thôn - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7940082 | 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 1.010 | 1.010 | 1.010 | 1.010 | 1.010 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 23 | Nâng cấp sửa chữa khuôn viên nhà văn hóa 8 thôn - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7940083 | | 966 | 966 | 966 | 966 | 966 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 24 | Xây dựng nhà văn hóa thôn Lý Nhân - Chương 800 - | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7941422 | 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 25 | Đường GT Phúc Tự Đông đi trường TH số 2 (giai đoạn 2) - Chương 800 - | Đại Trạch | 03/2022 | 12/2022 | 7946378 | | 1.205 | 1.205 | 1.205 | 1.205 | 1.205 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 26 | Xây dựng hệ thống nước sạch xã Đại Trạch - Chương 800 - | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7946936 | 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 6.000 | 6.000 | 6.000 | 6.000 | 6.000 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 27 | Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng Trường tiểu học số 1 - Chương 800 - | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7950052 | 532/QĐ-UBND 04/04/2022 | 1.150 | 1.150 | 1.150 | 1.150 | 1.150 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 28 | Nhà văn hóa thôn Đông Bắc - Chương 800 - | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7951595 | 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 1.962 | 1.962 | 1.962 | 1.962 | 1.962 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----|---|-------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|-------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 29 | Đường GTND Tróc Chay thôn Phương Hạ | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7953099 | | 900 | 900 | 900 | 900 | 900 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 30 | Lắp đặt camera an ninh | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7952605 | 02/QĐ-UBND ngày 05/04/2022 | 600 | 600 | 600 | 600 | 600 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 31 | Sửa chữa trường THCS Đại Trạch | Đại Trạch | 2020 | 2020 | 7838779 | 2472/QĐ-UBND ngày 07/06/2020 | 945 | 945 | 945 | 945 | 945 | | | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |
| 32 | Sửa chữa hàng rào và khuôn viên Trường MN Phúc Lý | Đại Trạch | 2021 | 2021 | 7918993 | 755/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 | 548 | 548 | 548 | 548 | 548 | | | | (0) | UBND xã Hoàn Lão |
| 33 | Đường GTNT thôn DN dôi 95 đoạn 1 | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7953098 | 614/QĐ-UBND ngày 26/04/2022 | 700 | 700 | 700 | 700 | 700 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 34 | Sửa chữa đường nhựa từ Đồng Phúc đi Đồng Trọt thôn Lý Nhân | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7918994 | 681/QĐ-UBND ngày 13/09/2021 | 446 | 446 | 446 | 446 | 446 | | | | (0) | UBND xã Hoàn Lão |
| 35 | Đường GT tuyến Bãi Bại thôn Đại Nam 1 | Đại Trạch | 2021 | 2021 | 7953100 | 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 300 | 300 | 300 | 300 | 300 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 36 | Sauawr chữa trường TH số 2 Đại Trạch | Đại Trạch | 2022 | 2022 | 7981522 | 1053/QĐ-UBND ngày 23/09/2022 | 600 | 600 | 600 | 600 | 600 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 37 | Saân thể dục trường TH số 1 Đại Trạch | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7928735 | 1141/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 | 1.200 | 1.200 | 1.200 | 1200 | 1.200 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 38 | Hàng rào sân trường Trường THCS Đại Trạch | Đại Trạch | 2021 | 2022 | | 835/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 | 1.100 | 1.100 | 1.100 | 1100 | 1.100 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 39 | Đường GT vùng đồi tuyến Cồn Hầm thôn Đại Nam | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7923856 | 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 1.200 | 1.200 | 1.200 | 1.200 | 1.200 | | | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 40 | Phát triển kết cấu hạ tầng khai thác quỹ đất tại khu vực Bạc Hà, thôn Phúc Tư Đông, xã Đại Trạch(Giai đoạn 2) | Đại Trạch | 2020 | 2022 | 7822133 | 03/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 | 4.685 | 4.685 | 4.685 | 4.294 | 4.294 | 391 | 391 | | (0) | UBND xã Hoàn Lão |
| 41 | Phát triển kết cấu hạ tầng khai thác quỹ đất tại khu vực Bạc Hà, thôn Phúc Tư Đông, xã Đại Trạch. Hạng mục : Cấp điện | Đại Trạch | 2023 | 2024 | 8064532 | 10/NQ-HĐND ngày 25/10/2020 | 4.912 | 4.912 | 4.912 | 2.970 | 2.970 | 1.942 | 1.942 | | (0) | UBND xã Hoàn Lão |
| 42 | Nâng cấp đường nhà văn hóa thôn Lý Nhân đến nhà ông Sư | Đại Trạch | 2022 | 2023 | 7946937 | 12/NQ-UBND ngày 27/12/2021 | 3.988 | 3.988 | 3.988 | 3.532 | 3.532 | 456 | 456 | | 0 | UBND xã Hoàn Lão |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----------|---|--------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|--------------|----------------|--|------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 43 | Hệ thống thoát nước thôn Đại Nam | Đại Trạch | 2021 | 2022 | 7946118 | 12/NQ-UBND ngày 27/12/2021 | 1.397 | 1.397 | 1.160 | 1.160 | 1.160 | - | - | 238 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 44 | Khuôn viên nhà đa chức năng kết hợp sân thể dục Trường THCS Đại Trạch | Đại Trạch | 2024 | 2024 | 8045827 | 03/NQ-HĐND ngày 24/04/2023 | 815 | 415 | 415 | 200 | 200 | 215 | 215 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 45 | Nhà lớp học + phòng chức năng trường THCS Đại Trạch | Đại Trạch | 2021 | 2024 | 7955689 | 15/NQ-HĐND ngày 20/08/2021 | 5.731 | 4.931 | 4.900 | 3.536 | 3.536 | 1.364 | 1.364 | 31 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 46 | Nâng cấp đường GTNT. Đoạn đi qua trạm y tế, cổng trường THCS, Đoạn Thôn Lý Nhân, Phương Hạ, Phúc Tự Tây | Đại Trạch | 2024 | 2024 | 8123546 | 10/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 | 500 | 500 | 500 | 200 | 200 | 300 | 300 | (0) | UBND xã Hoàn Lão | |
| 47 | Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Đại Nam I | Xã Đại Trạch | 2023- | 2024 | 8050317 | 03/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 | 1.438 | 1.093 | 988 | 488 | 488 | 500 | 500 | 105 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 48 | Nâng cấp khuôn viên nhà văn hóa thôn Phúc Tự Tây | Xã Đại Trạch | 2024 | 2024 | 8106907 | 10/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 | 200 | 200 | 200 | 100 | 100 | 100 | 100 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 49 | Nâng cấp thiết bị PCCC tại trụ sở UBND xã | Xã Đại Trạch | 2024 | 2024 | 8111951 | 06/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 | 300 | 300 | 300 | 150 | 150 | 150 | 150 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 50 | Nâng cấp, đổ bê tông sân trung tâm xã | Xã Đại Trạch | 2023- | 2024 | 8075677 | 06/NĐ-HĐND ngày 28/12/2022 | 549 | 575 | 575 | 425 | 425 | 150 | 150 | (0) | UBND xã Hoàn Lão | |
| 51 | Nhà làm việc xã Đại Trạch | Xã Đại Trạch | 2021 | 2025 | 7881607 | 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 4510 | 3.510 | 3.488 | 3.488 | 3.488 | | | 22 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 52 | Cải tạo đài tưởng niệm xã Đại Trạch | Xã Đại Trạch | 2024 | 2024 | | 01/NQ-HĐND ngày 13/04/2024 | 700 | 250 | 200 | | | 200 | 200 | 50 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 53 | Mua sắm cơ sở vật chất hội trường UBND xã và các trường học trên địa bàn xã Đại Trạch | Xã Đại Trạch | 2025 | | 8151665 | 13/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 | 298 | 298 | 298 | | | 298 | 298 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| 54 | Sân khuôn viên nhà văn hóa thôn Lý Nhân | Xã Đại Trạch | 2024 | 2024 | 8106906 | 10/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 | 200 | 200 | 548 | | | 200 | 200 | - | UBND xã Hoàn Lão | |
| b | Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán | | | | | | 31.442 | 31.180 | 17.214 | 14.574 | 14.574 | 2.641 | 2.641 | - | 13.966 | |
| <i>l</i> | Sân vận động xã Đại Trạch | | 2021 | 2022 | 7929120 | 09/NQ-UBND ngày 22/07/2020 | 30.000 | 30.000 | 16.034 | 14.374 | 14.374 | 1.661 | 1.661 | 13.966 | UBND xã Hoàn Lão | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Khởi công | Hoàn thành | Mã số dự án | Quyết định CTĐT/ Quyết định đầu tư | | | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao | KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Giải ngân KH ĐTC trung hạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn ĐTC năm 2025 | | | KH vốn NS xã còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán | Chủ đầu tư |
|----------|--|--------------|-----------|------------|-------------|--|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---|---|---------------------------|--------------|----------------|--|------------------|
| | | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | Tổng số | KH vốn 2025 | KH vốn kéo dài | | |
| | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó Ngân sách xã | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 2 | Nhà vệ sinh trường THCS Đại Trạch | Xã Đại Trạch | 2024 | 2025 | 8130717 | 03/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 | 962 | 700 | 700 | 200 | 200 | 500 | 500 | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Kênh mương tuyến quốc lộ 1 A đi ao cá và kênh cấp 2 cửa ông Ngời thôn Phúc Tự Đông | Xã Đại Trạch | 2025 | 2025 | 8130717 | 13/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 | 480 | 480 | 480 | | | 480 | 480 | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| c | Dự án đang triển khai | | | | | | 40.450 | 37.223 | 23.255 | 14.495 | 14.495 | 8.759 | 8.759 | | - | 13.969 |
| 1 | Nhà chức năng trường THCS Đại Trạch | Xã Đại Trạch | 2021 | | 7909149 | 10/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 6.435 | 6.435 | 6.435 | 5.819 | 5.819 | 615 | 615 | | - | UBND xã Hoàn Lão |
| 2 | Nhà lớp học kết hợp phòng chức năng Trường mầm non Đại Phương xã Đại Trạch. | Xã Đại Trạch | 2024 | | 8092550 | 01/NQ-HĐND ngày 13/04/2024 | 4.401 | 4.401 | 1.999 | 999 | 999 | 1.000 | 1.000 | | 2.402 | UBND xã Hoàn Lão |
| 3 | Đường GTNT Đại Nam đi Phương Hạ giai đoạn 1 | Xã Đại Trạch | 2021 | | 7905185 | 10/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 | 14.850 | 13.850 | 8.980 | 7.461 | 7.461 | 1.519 | 1.519 | | 4.870 | UBND xã Hoàn Lão |
| 4 | Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Đại Nam | Xã Đại Trạch | 2025 | | 8107777 | 10/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 | 2.000 | 1.655 | 616 | 216 | 216 | 400 | 400 | | 1.039 | UBND xã Hoàn Lão |
| 5 | Nhà hiệu bộ + phòng chức năng+ nhà xe trường TH số 2 Đại Trạch. | Xã Đại Trạch | 2023 | | 8041058 | 06/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 | 5.118 | 3.236 | 472 | | | 472 | 472 | | 2.764 | UBND xã Hoàn Lão |
| 6 | Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình | Xã Đại Trạch | 2024 | | 8092065 | 06/NĐ-HĐND ngày 28/12/2022 | 5.647 | 5.647 | 3.253 | - | - | 3.253 | 3.253 | | 2.394 | UBND xã Hoàn Lão |
| 7 | Phòng chức năng + thiết bị trường TH số 1 Đại Trạch | Xã Đại Trạch | 2025 | | 8146596 | 05/NQ-HĐND ngày 05/03/2025 | 2.000 | 2.000 | 1.500 | - | - | 1.500 | 1.500 | | 500 | UBND xã Hoàn Lão |

PHỤ LỤC 03

PHÂN BỐ CHI TIẾT DANH MỤC ĐẦU TƯ (Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu)
(Kèm theo Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Hoàn Lão)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Danh mục công trình/dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch vốn bố trí 2021-2025 | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|------------------|---|-------------------|-----------------|---|---------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------|
| TỔNG CỘNG | | | | | 109,804 | 76,297 | | |
| I | Nguồn vốn hỗ trợ các huyện, thị xã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học phục vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia (tính bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 11/11/2024, thống nhất danh mục đầu tư tại Công văn số 2038/UBND-TH ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh) | | | | 10,000 | 10,000 | | |
| 1 | Công, hàng rào Trường tiểu học số 2 Xuân Trạch | Xuân Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 500 | 500 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 2 | Công, hàng rào trường THCS Liên Trạch | Liên Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 600 | 600 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 3 | Nhà vệ sinh giáo viên trường TH số 1 Xuân Trạch | Xuân Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 400 | 400 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 4 | Nhà vệ sinh học sinh Trường THCS Quách Xuân Kỳ | Hoàn Lão | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 1,100 | 1,100 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 5 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường TH&THCS Bắc Dinh (02 dãy nhà) | NTVT | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 1,400 | 1,400 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 6 | Nhà vệ sinh học sinh trường tiểu học số 1 Đại Trạch | Đại Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 700 | 700 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 7 | Nhà vệ sinh học sinh trường THCS Hưng Trạch | Hưng Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 700 | 700 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 8 | Nhà vệ sinh học sinh trường TH Tây Trạch | Tây Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 700 | 700 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 9 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường THCS Phú Trạch | Phú Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 1,000 | 1,000 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 10 | Nhà vệ sinh học sinh trường Tiểu học Đồng Trạch | Đồng Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 700 | 700 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 11 | Nhà vệ sinh trường THCS Tây Trạch | Tây Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 700 | 700 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |

| TT | Danh mục công trình/dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch vốn bố trí 2021-2025 | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|------------|---|---------------------------------------|-----------------|---|---------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------|
| 12 | Tường rào, sân khuôn viên Trường TH Lâm Trạch (Khu vực Tam Trang) | Lâm Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 1,000 | 1,000 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 13 | Mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học các trường | Các xã Phúc Trạch, Cự Năm, Hưng Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 500 | 500 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| II | Dự án đầu tư từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2024 để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, bảo đảm an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ cần thiết khác (tính bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 31/12/2024) | | | | 11,000 | 11,000 | | |
| 1 | Đầu tư hạ tầng bản Rào Con (Điện lưới sinh hoạt 0,4KV và đường giao thông nội bản), thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình | Phong Nha | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 11,000 | 11,000 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| III | Dự án từ nguồn Tiết kiệm chi thuộc dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, cấp thiết tính bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 15/01/2025) | | | | 6,000 | 6,000 | | |
| 1 | Công trình Đập Làng thôn Sen xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch | Hoà Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 6,000 | 6,000 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| IV | Danh mục dự án đầu tư nhằm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia 2025 gắn với Xây dựng nông thôn mới (tính bổ sung có mục tiêu tại Mục 02, Phụ lục số 03, Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 19/12/2024) | | | | 24,750 | 24,750 | | |
| 1 | Nhà bếp ăn Trường MN Lâm Trạch (Khu vực trung tâm) | Lâm Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 2,450 | 2,450 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 2 | Nhà bếp ăn và các phòng chức năng khu hiệu bộ Trường MN Tây Trạch | Tây Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 6,000 | 6,000 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 3 | Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trường MN Hưng Bình (khu vực trung tâm) | Hưng Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 4,600 | 4,600 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 4 | Nhà vệ sinh học sinh Trường TH số 2 Phong Nha (khu vực Trung tâm) | Phong Nha | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 700 | 700 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 5 | Nhà vệ sinh học sinh Trường TH Trung Trạch | Trung Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 700 | 700 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 6 | Nhà vệ sinh học sinh trường TH số 2 Cự Năm | Cự Năm | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 700 | 700 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |

| TT | Danh mục công trình/dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch vốn bố trí 2021-2025 | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|----|---|-------------------|-------------------------|---|---------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------|
| 7 | Nhà vệ sinh học sinh khu vực Trung tâm và khu vực lê trường TH Vạn Trạch | Vạn Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 1,400 | 1,400 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 8 | Nhà vệ sinh học sinh và giáo viên trường TH Lâm Trạch | Lâm Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 1,500 | 1,500 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 9 | Nhà hiệu bộ và phòng học Trường TH số 4 Hưng Trạch (khu vực chính) | Hưng Trạch | 2022-2024, kéo dài 2025 | Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 4,500 | 4,500 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 10 | Nhà vệ sinh học sinh, hoàn thiện sân thể dục Trường TH Phú Trạch | Hải Phú | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 1,000 | 1,000 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 11 | Nhà vệ sinh học sinh và giáo viên Trường THCS Đức Trạch | Đức Trạch | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 1,200 | 1,200 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| IV | Danh mục thuộc vốn sự nghiệp kinh tế để thực hiện các nhiệm vụ xử lý môi trường, chỉnh trang đô thị, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình xây dựng cơ bản (tính bổ sung có mục tiêu tại Mục 05, Phụ lục số 03, Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 19/12/2024) | | | | 13,462 | 13,462 | | |
| a | Dự án cấp thiết để chỉnh trang đô thị | | | | 13,462 | 13,462 | | |
| 1 | Đường giao thông phát triển du lịch khu vực Xuân Tiến, thị trấn Phong Nha | Phong Nha | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 5,900 | 5,900 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 2 | Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Đình Tiên Hoàng | Hoàn Lão | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 2,000 | 2,000 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 3 | Đường giao thông nội thị tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Nông Trường - Việt Trung | NT-VT | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 2,500 | 2,500 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 4 | Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Võ Thị Sáu, thị trấn Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 2,000 | 2,000 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 5 | Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Bà Triệu, thị trấn Hoàn Lão | | 2025 | Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 | 1,062 | 1,062 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| V | Nguồn BSMT huyện hỗ trợ (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 2024 sang 2025) | | | | 34,707 | 9,475 | | |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa hồ Cồn Nổi | Hoàn Lão | 2024-2026 | 490/QĐ, 20/02/2025 | 9,582 | 250 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 2 | Hệ thống điện chiếu sáng từ Quốc lộ 1A di biến Hoàn Lão | Hoàn Lão | 2025-2027 | | 4,000 | 2,000 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 3 | Đường giao thông phát triển du lịch khu vực Hà Lồi - Phong Nha | TT Phong Nha | 2023-2025 | 3867/QĐ, 30/08/2024 | 9,000 | 6,200 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |

| TT | Danh mục công trình/dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | Kế hoạch vốn bố trí 2021-2025 | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|-----------|---|-------------------|-----------------|------------------------------|---------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------|
| 4 | Nhà lớp học và chức năng Trường TH Liên Trạch | Liên Trạch | 2024-2026 | 5731/QĐ, 13/12/2024 | 11,000 | 500 | BQL dự án ĐTXD&PTQĐ Bồ Trạch | |
| 5 | Cải tạo trụ sở và khuôn viên cơ quan Huyện uỷ | Hoàn Lão | 2024-2026 | | 1,125 | 525 | UBND xã Hoàn Lão | |
| VI | Nguồn BSMT tỉnh cấp (từ nguồn tiền đất của tỉnh, hỗ trợ thiết chế văn hoá) | | | | 9,885 | 1,610 | | |
| 1 | Xây dựng mới nhà văn hoá thôn 6 xã Trung Trạch | Trung Trạch | 2024-2026 | | 1,155 | 200 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 2 | Xây dựng mới nhà văn hoá thôn 7 xã Trung Trạch | Trung Trạch | 2024-2026 | | 1,155 | 200 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 3 | Xây dựng mới nhà văn hoá thôn Đại Nam xã Đại Trạch | Đại Trạch | 2024-2026 | | 1655 | 200 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 4 | Nhà văn hoá thôn Sen xã Hoà Trạch | Hoà Trạch | 2024-2026 | | 1255 | 200 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 5 | Nhà văn hoá thôn Hồ xã Hoà Trạch | Hoà Trạch | 2024-2026 | | 1255 | 200 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 6 | Nhà văn hoá thôn Dài xã Hoà Trạch | Hoà Trạch | 2024-2026 | | 1255 | 200 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 7 | Xây dựng mới nhà văn hoá thôn Cà xã Hoà Trạch | Hoà Trạch | 2024-2026 | | 1655 | 200 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 8 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá thôn Võ Thuận 2 xã Tây Trạch | Tây Trạch | 2024-2025 | | 160 | 70 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 9 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá thôn Võ Thuận 3 xã Tây Trạch | Tây Trạch | 2024-2025 | | 180 | 70 | UBND xã Hoàn Lão | |
| 10 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá thôn Võ Thuận 1 xã Tây Trạch | Tây Trạch | 2024-2025 | | 160 | 70 | UBND xã Hoàn Lão | |